



Kiến An, ngày 8 tháng 4 năm 2023

CHUẨN KT - KN CẦN ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI MỖI MỨC ĐỘ NHẬN THỨC
Cuối học kì II - Lớp 2 - Năm học 2022 - 2023

1. Môn Toán

Tên các mạch kiến thức	Các mức độ nhận thức		
	Mức 1 (Nhận biết)	Mức 2 (Thông hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)
1. Số học.	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết, đọc viết được các số trong phạm vi 1000.- Nhận biết các phép tính nhân, chia 2 và 5; cộng, trừ không nhớ, có nhớ trong phạm vi 1000- Nhận biết tên gọi các thành phần trong phép tính nhân và chia	<ul style="list-style-type: none">- So sánh các số trong phạm vi 1000.-Viết được số có 3 chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị- Thực hiện thành thạo các phép tính trong bảng nhân, bảng chia 2 và 5; các phép cộng, phép trừ không nhớ, có nhớ trong phạm vi 1000.	<ul style="list-style-type: none">- Sắp xếp các số trong phạm vi 1000.- Tính giá trị của dãy số có 2 phép tính trở lên.- Tìm lời giải cho bài toán ứng dụng trong đời sống (thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo)
2. Hình học và đo lường.	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết được các đại lượng đã học: ngày, tháng; giờ, phút; kg, cm, dm, m, km- Nhận dạng các hình đã học ở những tình huống khác (Xác định rõ số lượng các hình)- Nhận biết khối trụ, khối cầu	<ul style="list-style-type: none">- Xem lịch để biết ngày trong tuần, ngày trong tháng.- Xem đồng hồ để biết giờ, phút.- Quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài cm, dm, m, km.- Biết cách tính độ dài đường gấp khúc	<ul style="list-style-type: none">- Biết tính ngày, thứ trong tuần, trong tháng.- Biết ước lượng độ dài, chiều cao của người, vật trong thực tế.- Thực hiện các phép tính +, -, x, : các số có đại lượng đi kèmVẽ, ghép hình đã học thành hình mới.- Vận dụng tính độ dài đường gấp khúc



3. Thống kê, xác suất	<p>Nhận biết , làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê (trong một số tình huống đơn giản)</p> <p>- Nhận biết được những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: chắc chắn, có thể, không thể thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi hoặc xuất phát từ thực tiễn.</p>	<p>- Đọc và mô tả được các số liệu trên biểu đồ tranh.</p> <p>- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.</p> <p>-Sử dụng được chính xác các thuật ngữ :chắc chắn, có thể, không thể theo tình huống.</p>	<p>- Thực hành thu thập, phân loại, ghi chép, kiểm đếm được một số đối tượng thống kê trong trường, lớp...</p>
-----------------------	---	---	--

XÁC ĐỊNH SỐ CÂU, SỐ ĐIỂM CHO MỖI NỘI DUNG, MẠCH KIẾN THỨC

Mạch kiến thức	Số câu Số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1, Số học	Số câu	2câu	1 câu	1 câu	1 câu	1câu	1 câu	4 câu	3 câu
	Số điểm	2 điểm	1điểm	1 điểm	1 điểm	1điểm	1 điểm	4 điểm	3 điểm
	Câu số	Câu 1, câu 2	Câu 7	Câu 3	Câu 8	Câu 5	Câu 9		
Hình học và đo lường	Số câu	1 câu					1câu	1 câu	1câu
	Số điểm	1 điểm					1điểm	1 điểm	1điểm
	Câu số	Câu 4					Câu 10		
Thống kê xác suất	Số câu			1 câu				1 câu	
	Số điểm			1 điểm				1 điểm	
	Câu số			Câu 6					
Tổng số câu		4 câu		3 câu		3 câu		6 câu	4 câu
Tổng số điểm		4 điểm		3 điểm		3 điểm		6 điểm	4 điểm
Tỉ lệ %		40%		30%		30%		60%	40%

CHUẨN KT - KN CẦN ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI MỖI MỨC ĐỘ NHẬN THỨC
Cuối học kì II - Lớp 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn Tiếng Việt

Tên các mạch kiến thức	Các mức độ nhận thức		
	Mức 1 (Nhận biết)	Mức 2 (Thông hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)
1. Đọc hiểu văn bản	- Nhận biết được các chi tiết, hình ảnh trong bài.	- Hiểu được các chi tiết đơn giản trong bài hoặc rút ra thông tin đơn giản trong bài.	- Nhận xét đơn giản, giải thích một số hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong bài.
2. Kiến thức Tiếng Việt	- Nhận biết các từ ngữ trong các chủ điểm đã học; các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, tính chất.	- Hiểu các từ ngữ trong các chủ điểm đã học. - Xác định được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, tính chất; các từ ngữ trong các chủ điểm đã học...trong câu.	- Đặt câu với các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, tính chất; các từ ngữ trong các chủ điểm đã học.
	- Nhận biết các mẫu câu kiểu: Câu giới thiệu; Câu nêu hoạt động; Câu nêu đặc điểm.	- Nắm vững các kiểu câu. Xác định được các mẫu câu kiểu: Câu giới thiệu; Câu nêu hoạt động; Câu nêu đặc điểm.	- Biết cách sử dụng, đặt câu theo đúng các kiểu câu đã học.
	- Biết cách đọc các câu có sử dụng dấu chấm hỏi, dấu chấm, dấu phẩy cho đúng.	- Nắm được tác dụng của dấu chấm hỏi, dấu chấm, dấu phẩy.	- Biết cách điền đúng các dấu câu, đặt câu có sử dụng các dấu câu đã học.



XÁC ĐỊNH SỐ CÂU, SỐ ĐIỂM CHO MỖI NỘI DUNG, MẠCH KIẾN THỨC

Mạch kiến thức, kỹ năng	Số câu Câu số Số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL
1. Đọc thành tiếng (4 điểm)							
1.1: Đọc		Bắt thăm bài đọc và đọc văn bản (3 điểm)					
1.2: Trả lời câu hỏi		Trả lời một, hai câu hỏi về nội dung (1 điểm)					
2. Đọc - hiểu (6 điểm)							
2.1, Trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc (4)	Số câu	2 câu		2 câu			1 câu
	Câu số	Câu 1;2;3;4		Câu 5			Câu 6
	Số điểm	2 điểm		1 điểm			1 điểm

d)						
2.2.Kiến thức Tiếng Việt (2 đ)	Số câu	1 câu		1 câu		1 câu
	Câu số	Câu 8		Câu 7		Câu 9
	Số điểm	0.5 điểm		0,5 điểm		1 điểm
Tổng	Số câu	5 câu		3 câu		2 câu
	Số điểm	2,5 điểm		1,5 điểm		2 điểm
3. Viết chính tả (4 điểm)	Nghe viết một đoạn dài từ 55-60 chữ trong 15 phút (4 điểm)					
4. Viết đoạn văn (6 điểm)	Viết đoạn văn từ 5 – 7 câu theo chủ đề đã học.					